

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST.

Ngày 25/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Đoàn Thị Duyên;

2. Bà Bùi Thị Ngoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐST-HS ngày 11/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn A, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn D; con bà Nguyễn Thị N, đã chết; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Trần Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1949. (có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* **Người làm chứng:**

- Anh Lê Quốc D1, sinh năm 1981. (có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1959. (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2024, Vũ Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 17/11/2016, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C – 088.64 đi trên đường liên xã hướng xã V đi xã Đ, huyện K. Khi đi đến khu vực ngã tư không có vòng xuyến, giao nhau giữa đường liên xã với đường D, thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện K, đây là đoạn đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm đường giao nhau, biển cảnh báo nguy hiểm đi chậm và có các gờ giảm tốc, T điều khiển xe ô tô đi trên phần đường bên phải theo chiều đi rồi rẽ trái đi vào đường 460 hướng về xã B, thời điểm này T phát hiện thấy phía trước có xe đạp do bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1949, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K điều khiển xe đạp đi hướng xã B đi xã Q và đang đi trong khu vực ngã tư, lúc này bà Đ điều khiển xe đạp dừng lại và dắt xe đạp để nhường đường cho T nhưng do T không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe đạp và bà Đ, làm xe đạp và bà Đ ngã đổ xuống đường. Hậu quả: bà Đ bị thương tích đi điều trị tại Bệnh viện H2, Hà Nội từ ngày 13/3/2024 đến ngày 31/3/2024, Bệnh viện đa khoa tỉnh T từ ngày 31/3/2024 đến 10/4/2024, Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh T từ ngày 16/4/2024 đến ngày 27/5/2024 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 249/KLTgTHS-TTPY ngày 28/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T kết luận các kết quả chính: Ổ khuyết sọ thái dương trái; Ổ khuyết sọ trán phải; Chấn thương sọ não di chứng liệt nửa người trái; Vỡ xương đỉnh trái; Vỡ thành ngoài xương ổ mắt trái; Sẹo thái dương đỉnh trái; Sẹo vùng trán phải; Sẹo mở khí quản.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Đ qua hồ sơ trong vụ việc ngày 12/3/2024 là: 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn T đã tự nguyện thoả thuận bồi thường các khoản chi phí chữa trị, chăm sóc thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho bị hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Đ không còn yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKX ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí chữa trị, chăm sóc thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho bị hại Nguyễn Thị Đ số tiền 130.000.000 đồng. Bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 12/3/2024 tại đường D thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám phương tiện, bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K lập hồi 09 giờ và 10 giờ 05 phút ngày 14/3/2024 tại trụ sở Công an huyện K; Kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T về hình ảnh camera thu được diễn biến vụ tai nạn giao thông; Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 249/KLTgTHS-TTPY ngày 28/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T; Công văn số 150/CV – TTPY ngày 05/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh T; Công văn số 169/CV-TTPY ngày 28/6/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh T giải thích một số nội dung chuyên môn trong bản kết luận giám định số 249/KLTgTHS-TTPY ngày 28/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của bà Nguyễn Thị Đ sinh 1949 trú xã B, K, Thái Bình qua hồ sơ, trả lời như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với từng thương tích của bà Nguyễn Thị Đ qua hồ sơ bệnh án: Ổ khuyết sọ thái dương trái: 16%; Ổ khuyết sọ trán phải: 16%; Chấn thương sọ não di chứng liệt nửa người trái mức độ nhẹ: 36%; Vỡ xương đỉnh trái: 08%; Vỡ thành ngoài xương ổ mắt trái: 05%; Sẹo thái dương đỉnh trái: 01%; Sẹo vùng trán phải: 01%; Sẹo mở khí quản: 02%. Nếu trừ vết sẹo mở khí quản: 02% thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Đ qua hồ sơ bệnh án theo phương pháp cộng tại thông tư là: 61%; Phiếu xét nghiệm hoá sinh ngày 13/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh T đối với Vũ Văn T, phần xét nghiệm etanol (cồn) là dưới ngưỡng phát hiện; Lời khai của bị hại là bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1949, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng là anh Lê Quốc D1 sinh năm 1981 trú tại thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình và bà Đinh Thị H1 sinh năm 1959, trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo Vũ Văn T vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên

dùng tham gia giao thông đường bộ, gây thương tích cho người khác 62%, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo đã không tuân theo các qui định pháp luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét hành vi của bị cáo thấy cần phải xử phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ trong đời sống xã hội.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe ô tô biển kiểm soát 17C-088.64, nhãn hiệu THACO, sơn màu trắng, là phương tiện do Vũ Văn T điều khiển, trả 01 xe đạp hai tuýp lượn, sơn màu

đen xanh, là phương tiện do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển. Là tài sản hợp pháp của của bị cáo T và của bị hại bà Đ là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo bồi thường các khoản chi phí chữa trị, chăm sóc thương tích, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho bị hại bà Nguyễn Thị Đ số tiền 130.000.000 đồng. Người bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2024).

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T, bị hại bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

- Lưu hồ sơ vụ án.